

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 28-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Tư;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Uông Huy H; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1987 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Q, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Uông Huy N (sinh năm 1962) và bà Nguyễn Thị Q (sinh năm 1964); vợ: Nguyễn Thị N; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án: Tại Bản án số 70/2007/HSST ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Chống người thi hành công vụ (đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa nộp án phí); tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 14/8/2024, tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Mông Thị T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu X, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Đinh Mạnh H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Phố X, phường S, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Anh Nông Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số Q, đường L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Chị Đỗ Khánh L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số N, đường X, phường V, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm Q, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2024 đến tháng 8/2024, Ông Huy H thường xuyên truy cập lên mạng xã hội chơi và thấy nhiều người có nhu cầu cần làm bùa ngải như bùa yêu, bùa sức khỏe, bùa trả nợ, giải trừ bùa ngải và các vấn đề tâm linh. Ông Huy H đã nảy sinh giả làm thầy pháp để thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản những người có nhu cầu trên. Bị cáo Ông Huy H đã mua một số tài khoản facebook trên mạng internet để truy cập vào nhóm “Giải bùa ngải - Tư vấn tâm linh - Linh phù trừ tà”. Khi thấy người có nhu cầu như trên bị cáo Ông Huy H dùng tài khoản Facebook để đóng vai là khách hàng bình luận với nội dung “Tôi biết thầy này làm được, kết bạn zalo 0979.303.XXX” hoặc “Minh đã từng làm và thành công”... Bị cáo Ông Huy H nhắn tin cho những người này tạo sự tin tưởng của mọi người và giới thiệu họ kết bạn với tài khoản zalo "Ông Minh Trung". Đây là tài khoản zalo của bị cáo Ông Huy H. Sau khi kết bạn, bị cáo Ông Huy H sẽ đóng vai là thầy pháp, có thể giải trừ tà, làm các bùa ngải theo yêu cầu của bị hại, đồng thời nếu ai có nhu cầu xem bói thì bị cáo Ông Huy H sẽ bảo những người này đang bị dính bùa ngải, cần phải làm lễ trừ tà để những người này phải chuyển tiền làm lễ cho bị cáo Ông Huy H. Để tạo niềm tin, bị cáo Ông Huy H gửi nhiều ảnh, tin nhắn liên quan đến giải bùa ngải mà bị cáo Ông Huy H lấy ở trên mạng internet gửi cho bị hại. Sau khi bị hại tin tưởng và chuyển tiền cho bị cáo thì bị cáo Ông Huy H đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân mà không làm lễ như đã nói. Để lừa chiếm đoạt được tiền của bị hại, bị cáo Ông Huy H đã làm cho các bị hại tin tưởng và không nghi ngờ bằng các cách như yêu cầu bị hại chuẩn bị một số đồ như gương, lược, hoa quả, nến để làm lễ cúng, gửi búp bê và nói rằng là đó là cô gái sẽ giúp cho bị hại đạt được ý nguyện. Đối với các bị hại có tâm lý mê tín, cuồng tín, Ông Huy H nói dối là cần phải đặt thêm lễ vật từ 01 đến 03 cây vàng để cúng cho cô gái nếu không thì bùa sẽ không hiệu nghiệm. Bị cáo Ông Huy H nói sau khi cúng xong sẽ trả lại

vàng cho các bị hại, bản thân chỉ lấy tiền cúng. Tuy nhiên, mục đích của Ông Huy H là để lừa lấy thêm tiền của bị hại, cụ thể Ông Huy H đã thực hiện chiếm đoạt của những người sau:

1. Chị Mông Thị T tổng số tiền 87.000.000 đồng.
2. Anh Đinh Mạnh H tổng số tiền 170.000.000 đồng.
3. Anh Nông Văn N tổng số tiền 10.000.000 đồng.
4. Chị Nguyễn Thị H tổng số tiền 7.500.000 đồng.
5. Chị Đỗ Khánh L tổng số tiền 15.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Ông Huy H đã chiếm đoạt được của chị Mông Thị T, anh Đinh Mạnh H, anh Nông Văn N, chị Nguyễn Thị H và chị Đỗ Khánh L là 289.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone bị thu giữ bị cáo đã sử dụng để liên lạc với các bị hại qua phần mềm chat zalo; 02 búp bê bị thu giữ là công cụ bị cáo sử dụng để tạo niềm tin cho các bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, các bị hại chị Mông Thị T, anh Đinh Mạnh H, anh Nông Văn N, chị Nguyễn Thị H và chị Đỗ Khánh L khai đã được gia đình bị cáo trả lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ông Huy H.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSVL ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ông Huy H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ông Huy H, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax; tịch thu tiêu hủy 02 con búp bê bằng nhựa. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thực hiện bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, các bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại, người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 10/8/2024, Ông Huy H đã lợi dụng sự mê tín của các bị hại về bùa ngải để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại. Bị cáo Ông Huy H đã sử dụng mạng xã hội để thực hiện trao đổi trên không gian mạng để tiếp cận các bị hại nói là mình có khả năng giải bùa, giải ngải theo yêu cầu, sử dụng các thủ đoạn như bảo các bị hại mua gương, lược, búp bê, hoa quả, nến nhằm tạo sự tin tưởng cho các bị hại và chuyển tiền cho bị cáo Ông Huy H. Bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Mông Thị T, anh Đinh Mạnh H, anh Nông Văn N, chị Nguyễn Thị H và chị Đỗ Khánh L với tổng số tiền là 289.500.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ông Huy H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 70/2007/HSST ngày 18/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Chống người thi hành công vụ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 19/12/2024, bị cáo đã thực hiện nộp số tiền án phí này. Do vậy, bị cáo chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội

hai lần trở lên. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố của bị cáo là ông Uông Huy N được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen do có đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên, đối với tiền án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, tính từ ngày chấp hành xong hình phạt đến ngày phạm tội mới đã đủ thời gian được coi là xóa án tích nhưng do chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích. Do vậy, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của lần tái phạm này là không cao nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, quyết định mức hình phạt phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax; tịch thu tiêu hủy 02 con búp bê bằng nhựa do không còn giá trị sử dụng, là các công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt được cho các bị hại, các bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản

1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Ông Huy H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Ông Huy H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/8/2024).

3. Xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, số IMEI: 358598934040479, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0979303XXX.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) con búp bê bằng nhựa, mặc váy màu đỏ hồng, chiều cao 16 cm.

- 01 (một) con búp bê bằng nhựa, mặc váy màu xanh - trắng, chiều cao 16cm.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí

Bị cáo Ông Huy H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/02/2025); các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V;
- CQĐT Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng